TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2022/DS-ST
Ngày: 27/9/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Tranh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 200/2022/DSST ngày 07 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 616/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Số 111 đường P, phường B, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Phát Đ, sinh năm 1993

2/ Bà Lê Thị Xuân T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 26/18 đường T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên Ngân hàng TMCP Q có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn T trình bày trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký với ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T đồng tín dụng số 0375/HĐTD-VIB619/17 ngày 10/08/2017 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T vay số tiền 599,000,000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại COLORADO, biển kiểm soát: 51D-162.07, mục đích sử dụng: tiêu dùng; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 11/08/2017 đến ngày 10/08/2024. Lãi suất tại thời điểm

giải ngân là 8.09%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.09%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 26 (mỗi tháng trả 7.130.000 đồng, tháng cuối cùng trả số còn lại). Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 26, ngày trả nợ đầu tiên 26/08/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0375/KUNN-VIB619/17 ngày 10/08/2017 với số tiền 599.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Ngày 20/11/2018, ông Nguyễn Phát Đ có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Phát Đ với hạn mức tín dụng là: 67.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Platinum, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Theo điều 8.3, khoản 6.0 hợp đồng thẻ tín dụng, Ngân hàng sẽ được quyền khấu trừ đối với khoản vay TSBĐ của ông Nguyễn Phát Đ và Lê Thị Xuân T tại ngân hàng Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 06/10/2021. Tạm tính đến ngày 27/9/2022, ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 545.584.446 đồng (gốc: 349.370.000 đồng, lãi: 196.214.446 đồng).

Tạm tính đến ngày 27/9/2022, ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T còn nợ Ngân hàng số tiền 423.326.946 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 249.630.000 đồng, nợ lãi là 44.228.117 đồng, nợ thẻ tín dụng là 129.468.829 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 27/9/2022 số tiền là 423.326.946 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 249.630.000 đồng, nợ lãi là 44.228.117 đồng, nợ thẻ tín dụng là 129.468.829 đồng. Nợ lãi tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Ngân hàng không yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0375/HĐTD-VIB619/17 ngày 10/08/2017.

Bị đơn ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn có mặt.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

- Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn là ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng*

Xét Hợp đồng tín dụng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng thì ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T thanh toán số tiền còn dư nợ tạm tính đến ngày 27/9/2022 với số tiền là 423.326.946 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 249.630.000 đồng, nợ lãi là 44.228.117 đồng, nợ thẻ tín dụng là 129.468.829 đồng, nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T thanh toán xong số tiền

còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:*

Ngân hàng khởi kiện yêu ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà T thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 423.326.946 đồng đồng, do đó án phí ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T phải chịu là 20.933.078 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 8.563.972 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi hai đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035715 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q:

Buộc ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 423.326.946 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 249.630.000 đồng, nợ lãi là 44.228.117 đồng, nợ thẻ tín dụng là 129.468.829 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2022, nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T thanh toán xong số tiền còn nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.933.078 đồng (Hai mươi triệu chín trăm ba mươi ba ngàn không trăm bảy mươi tám đồng)

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 8.563.972 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi hai đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035715 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Phát Đ và bà Lê Thị Xuân T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Trúc Lý